

Bản án số:27/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Trung Văn
2. Ông Đặng Tiến Vinh.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Thế H, sinh ngày 21/8/1989.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã C, huyện S, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc Th, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; vợ: Khổng Thị Th, sinh năm 1996; con: 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 09 ngày 20/02/2012, Tòa án nhân dân thị xã Ph, tỉnh V xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 10 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/12/2014, H chấp hành xong thời gian thử thách của hình phạt tù cho hưởng án treo.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 60 ngày 08/8/2019, H bị Phòng cảnh sát

điều tra tội phạm về ma túy xử phạt số tiền 8.250.000đ về hành vi Để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke do H quản lý và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. H đã nộp phạt xong ngày 16/8/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991, vắng mặt

Nơi cư trú: Khu Tam Sơn 2, xã S, huyện Th, tỉnh Ph.

2. Chị Lý Thó B (Lê Thị L), sinh năm 2007, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Kim Chu Phìn 1, xã N, huyện B, tỉnh L

3. Chị Lý Thị Nh (tên gọi khác Trần Ngọc Th), sinh năm 2004, vắng mặt

Nơi cư trú: B, xã T, huyện V, tỉnh L.

4. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1984, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Qu, xã S, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/9/2022, Đỗ Thế H, sinh năm (SN) 1989, trú tại thôn Ph, xã C, huyện S, tỉnh V cùng Nguyễn Văn Q SN 1991 trú tại khu Tam Sơn 2, xã S, huyện Th, tỉnh Ph và Trần Hoàng H SN 1993 trú tại thôn Qu, xã S, huyện Lh, tỉnh V đi uống bia. Trong khi uống bia, những người này nói chuyện với nhau sau khi uống bia thì về quán TIPTOP CLUB thuộc thôn Suối, xã C, huyện S, tỉnh V của H để hát karaoke.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, nhóm của Huỳnh về đến quán TIPTOP CLUB. Huỳnh bố trí Quân và Lý Thó B (Lê Thị L) SN 01/8/2007 trú tại xã N, huyện B, tỉnh L là nhân viên vào phòng hát VIP 3. Qu và B hát được khoảng 10 phút, một nhân viên tên M (không rõ lý lịch) đem 02 viên “kẹo” là dạng ma túy tổng hợp đặt trên mặt bàn rồi đi ra. Thấy vậy, Qu và B mỗi người lấy một viên sử dụng rồi tiếp tục ngồi hát. Khoảng 15 phút sau, Đỗ Thế H và Trần Ngọc Th, SN 2001, trú tại Bản Mai, xã T, huyện V, tỉnh L là nhân viên vào phòng VIP 3 hát cùng Q và B. Một lúc sau, M tiếp tục đi vào phòng cầm theo 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành hình trụ, tại hai đầu và giữa được cố định bằng đầu lọc điều thuốc lá; 01 thẻ cứng sim điện thoại và 01 gói chất bột màu trắng (thường được gọi là ma túy “ke”). Sau đó, M bóc gói chất bột màu trắng đổ ra đĩa, hơ lửa dưới đáy đĩa và nghiền nhỏ, xong Mạnh đi ra ngoài, đi đâu, làm gì không ai biết. Thấy vậy, Q là người đầu tiên sử dụng ống hút hít ma túy, lần lượt đến Lý Thó

B, Trần Ngọc Th và Đỗ Thế H sử dụng. Khoảng 15 phút sau, H cầm đĩa xúr và ống hút ra ngoài đặt trên nóc tủ lạnh của quán rồi quay trở lại phòng hát. Đến khoảng 16 giờ 50 phút, H ra ngoài gặp Trần Hoàng H và rủ vào phòng VIP3 để hát và uống bia. Khoảng 05 phút sau, Hùng cùng với Giàng Thị Liễu Ch SN 2007 trú tại xã Mường Vy, huyện B, tỉnh L vào phòng ngồi uống bia, hát và nghe nhạc, lúc này không còn ai sử dụng ma túy nữa. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện S kiểm tra, phát hiện các đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mời chính quyền địa phương xã C và người chứng kiến đến chứng kiến việc lực lượng Công an lập biên bản bắt quả tang, thu giữ tại mặt bàn trong phòng VIP 3 gồm; 02 mảnh túi nilon nhỏ màu trắng trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 04 bật lửa gas; 01 thẻ cứng màu trắng, loại thẻ sim điện thoại. Thu giữ tại giá để đồ bên ngoài phòng hát 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng cuộn thành hình trụ, tại hai đầu và giữa của hình trụ tròn được cố định bằng đầu lọc điều thuốc lá. Bên trong và hai đầu hình trụ tròn có bám dính chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn có đường kính khoảng 25cm, phần đáy đĩa có vết cháy khói màu đen. Đỗ Thế H khai nhận đây là toàn bộ các dụng cụ vừa dùng để sử dụng chất ma túy, H không biết ai đã rửa chiếc đĩa và cất ống hút ở giá để đồ. Ngoài ra, Cơ quan Công an huyện S còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Đỗ Thế H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Nguyễn Văn Q. Đồng thời, Cơ quan Công an huyện S đã tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của các đối tượng Nguyễn Văn Qu, Trần Hoàng H, Nguyễn Đức C, Đỗ Thế H, Giàng Thị Liễu Ch, Trần Ngọc Th, Lý Thó B niêm phong ký hiệu lần lượt A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9 (Bút lục từ số 31-43, 116-181).

Ngày 23/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 258. Trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, giám định chất ma túy các mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, A2 cùng mẫu vật A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9.

- Tại Bản kết luận giám định số 2875/KL-KTHS ngày 28/9/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận:

“1. Chất bột màu trắng bám dính trên 02 (hai) mảnh túi nilon của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất bột màu trắng do tồn tại ở dạng vết bám dính.

2. Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) ống hút được cuộn tròn hình trụ bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất

ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất bột màu trắng do tồn tại ở dạng vết bám dính.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: Mẫu A1 và mẫu A2 cùng toàn bộ bao gói”.

- Tại các Bản kết luận giám định số 2877, 2884/KL-KTHS ngày 28 và 29/9/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận: tìm thấy các chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu A9 và A3 của Lê Thị L (Lý Thó B) và Nguyễn Văn Q.

- Tại các Bản kết luận giám định số 2888 và 2890/KL-KTHS cùng ngày 29/9/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận: tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu A8, A6 của Trần Ngọc Th và Đỗ Thế H.

- Tại các Bản kết luận giám định số 2878, 2885, 2887/KL-KTHS cùng ngày 29/9/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu nước tiểu ký hiệu A5, A4, A7 của Nguyễn Đức C, Trần Hoàng H và Dương Huyền Ch(Giảng Thị Liễu Ch).

Về nguồn gốc số ma túy và công cụ các đối tượng sử dụng: Các đối tượng đều khai báo do nhân viên M tự mang ma túy vào phòng VIP 3. Quá trình điều tra, H và những người liên quan không ai đặt mua hay bảo M mang ma túy vào phòng, không biết tại sao M lại mang số ma túy vào phòng, không biết M làm theo chỉ huy của ai, không ai phải trả tiền sử dụng ma túy. Họ cũng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của M, không có số điện thoại của M mà chỉ liên lạc qua Messenger. M là người mới đến quán karaoke TIPTOPCLUB của H xin làm việc, chưa có các giấy tờ tùy thân, chưa làm hợp đồng lao động. Khi cơ quan Công an huyện S bắt quả tang M đã bỏ trốn.

Tại Cáo trạng số: 25/CT- VKSSL ngày 20 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Đỗ Thế H về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 256, điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thế H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Bị cáo không có việc làm ổn định, không hưởng lợi từ việc phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối hận, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thế H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai của người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ, ngày 23/9/2022, Đỗ Thế H có hành vi chứa chấp và cùng các đối tượng Nguyễn Văn Qu, Trần Ngọc Th và Lý Thó B (15 tuổi, 11 tháng, 22 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy loại MDMA và ketamine tại phòng VIP 3 quán karaoke TIPTOPCLUB thuộc thôn Suối, xã C, huyện S, tỉnh V của Đỗ Thế H làm chủ và quản lý thì bị tổ công tác Công an huyện S phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo đã sử dụng nơi kinh doanh của mình cho 03 đối tượng cùng bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 01 đối tượng dưới 16 tuổi. Từ việc sử dụng ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ thực hiện tội phạm.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Thế H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

c) Đối với người dưới 16 tuổi;

d) Đối với 02 người trở lên;...”.

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung : Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo H thấy rằng, bị cáo không có tài sản, không được hưởng lợi từ việc phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người tên là M, không ai biết được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của M. Sau khi sự việc xảy ra, M đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an huyện S đã xác minh nhưng do không đủ thông tin nên không xác định được M, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ khi nào xác định được đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Qu, Lý Thó B, Trần Ngọc Th (Lý Thị Nh) ngày 23/9/2022, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không giúp sức trong việc tổ chức hay chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó, ngày 09/01/2023 Công an huyện Sông Lô đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Qu, B, Th là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Đức Cường, là người góp vốn kinh doanh với Đỗ Thế Huynh. Ngày 23/9/2022, Cường có mặt tại quán nhưng không biết, không cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 3 nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Hoàng H và Giàng Thị Liễu Ch có mặt tại phòng VIP3 khi cơ quan Công an huyện S bắt quả tang nhưng không sử dụng trái phép chất ma túy hay giúp sức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 mảnh túi nilon nhỏ màu trắng, cơ quan giám định hoàn lại; 04 (bốn) bật lửa gas; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn có đường kính khoảng 25cm, phần đáy đĩa có vết cháy khói màu đen, 01 thẻ cứng màu trắng, loại thẻ sim điện thoại là công cụ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

- Đối với 01 ống hút hình trụ được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng, tại hai đầu và giữa của hình trụ tròn được cố định bằng đầu lọc điều thuốc lá, cơ quan giám định hoàn lại, là công cụ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, có số IMEI: 357278099927312, thu giữ của Đỗ Thế H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 863980044475076, thu giữ của Nguyễn Văn Qu, đây là tài sản hợp pháp của H và Qu không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Huỳnh và Quân là đúng chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thế H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c, d khoản 2 điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Đỗ Thế H 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/9/2022.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu trả hoàn lại sau giám định gồm: 02 mảnh túi nilon nhỏ màu trắng, 04 (bốn) bật lửa gas; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn có đường kính khoảng 25cm, phần đáy đĩa có vết cháy khói màu đen, 01 thẻ cứng màu trắng

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000đồng.

- Trả lại Đỗ Thế H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, có số IMEI: 357278099927312 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại Nguyễn Văn Qu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 863980044475076.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Thế H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V
- VKSND tỉnh V
- VKSND huyện S.
- THADS huyện S
- Công an huyện S
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

